TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2024/QĐST-HNGĐ	K, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Dương Minh V**, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Chị **Thái Thị Mỹ D**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Minh V chị Thái Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Minh T, sinh ngày 12/12/2013 và Dương Thủy T1, sinh ngày 31/8/2015, hiện nay cháu T đang sinh sống cùng với anh V, cháu T1 đang sinh sống cùng với chị D nên anh chị thỏa thuận giao cháu T cho anh V nuôi dưỡng, cháu T1 giao cho chị D nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh V và chị D không cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu. Ý kiến cháu T và cháu T1 thống nhất với ý kiến của anh V và chị D.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về T sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ. Mỗi người phải nộp một nửa. Tuy nhiên, anh V tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp là 300.000đ theo lai thu số 0004074 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên anh V được nhận lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho